



			Đã được trả tiền tới nay	Sẽ được trả	HGD bị ảnh hưởng đã nhận tiền bồi thường	HGD bị ảnh hưởng chưa nhận được tiền bồi thường	HGD bị ảnh hưởng đã giao đất	HGD bị ảnh hưởng không giao đất	hưởng hiến đất
1	Công trình cấp nước xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	387.693.600	387.693.600	0	2	0	3	0	
2	Công trình cấp nước xã Vạn Phái TX Phổ Yên	91.796	91.796	0	3	3	3	3	
3	Công trình cấp nước xã Đông Cao TX Phổ Yên	204.039.950	181.989.950	22.050.000	0	1	5	0	
4	Công trình cấp nước xã Tiên Phong TX Phổ Yên	188.044.500	188.044.500	0	7	0	0	0	
5	Công trình cấp nước Cù Mông xã Cù Vân - Hà Thượng - Anh Khánh, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	17.226.000	17.226.000	0	3	0	0	0	

Ghi chú: BAH: Bị ảnh hưởng

Bảng V-2: Dòng lao động

Các tác động xã hội bất lợi do lao động của nhà thầu gây ra

STT	Các tác động xã hội	Có	Không	Các biện pháp giải quyết		Tình trạng giải quyết	
1	Xung đột về tôn giáo, văn hóa và dân tộc		x				



2	Tăng tội phạm và cách ứng xử bị cấm (trộm cắp, đánh nhau, lạm dụng vật chất, mại dâm, buôn bán người)		x				
3	Tăng gánh nặng và cạnh tranh về cung cấp dịch vụ xã hội (ví dụ nước, điện, dịch vụ y tế, giao thông, giáo dục...)		x				
4	Tăng các bệnh truyền nhiễm và gánh nặng lên dịch vụ y tế của địa phương		x				
5	Bạo lực về giới (lạm dụng tình dục đối với phụ nữ và trẻ em nữ, quan hệ bóc lột tình dục, quan hệ tình dục vị thành niên)		x				
6	Lao động trẻ em và bỏ học để đi lao động		x				
7	Tăng tắc nghẽn và tai nạn giao thông		x				

STT	Tên công trình	Số lượng công nhân theo công trình		
		< 50 công nhân	=> 50-100	>100
1	Công trình cấp nước xã Cổ Lũng huyện Phú Lương	x		
2	Công trình cấp nước xã Phú Lương huyện Phú Lương	x		
3	Công trình cấp nước xã Tiên Phong TX Phổ Yên	x		
4	Công trình cấp nước xã Đông Cao TX Phổ Yên	x		
5	Cấp nước liên xã An Khánh Hà Thượng Cù Vân huyện Đại Từ và xã Sơn Cẩm TP Thái Nguyên	x		



Bảng V-3: Giới và Dân tộc thiểu số:

#	Kết quả mong đợi	Chỉ số	Ngành nước	Ngành y tế	Ngành giáo dục	Tổng
1	NÂNG CAO NĂNG LỰC	Số người được đào tạo	416	872	118	1406
		Số người tham gia là nữ	133	424	96	653
2		% người tham gia là nữ	32	48,62	81	
		Số người tham gia là DTTS	97	504	86	687
3		% người tham gia là DTTS	23,4	57,8	73	
		# phụ nữ là giảng viên, tuyên truyền viên	0	5	2	7

	Cấp nước tập trung		Công trình Cấp nước SH xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	Công trình Cấp nước sinh hoạt Làng Giai, Cây Thị xã La Hiên, huyện Võ Nhai	Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Đắc Sơn, TX Phổ Yên	Công trình Cấp nước SH xã Đông Cao TX Phổ Yên	Cấp nước SH xã Tiên Phong TX Phổ Yên	Cấp nước sinh hoạt liên xã Hà Thượng, Cù Vân, An Khánh, Sơn Cẩm	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Tức Tranh huyện Phú Lương	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Cổ Lũng huyện Phú Lương	Tổng
1	Thông tin về công trình	Số hộ đầu nối	458	98	210	678	1.700	3.530	876	529	8.079
		Số hộ có nữ làm chủ hộ	120	29	78	203	510	980	215	101	2.236
		Số hộ là DTTS	395	90	84	271	680	1.412	750	360	4.042
2	Tham vấn với cộng đồng về thiết kế, giá nước và đóng góp của hộ dân	Số người tham gia	40	80	40	40	40	160	50	50	500
		Số người tham gia là nữ	18	5	12	5	7	60			107
		% người tham gia là nữ	45	6,25	30	12,5	17,5	37,5			
		Số người tham gia là DTTS	4	22	0	16	0	38			80
		% người tham gia là DTTS	10	27,5	0	40	0	23,75			
3	Tham vấn cộng đồng	Số người tham gia	40	80	40	40	40	160			400



	Về vận hành bảo dưỡng công trình, và các tác động, đền bù nếu có	Số người tham gia là nữ	18	5	12	5	7	60			107
		% người tham gia là nữ	45	6,25	30	12,5	17,5	37,5			
		Số người tham gia là DTTS	4	22	0	16	0	38			80
		% người tham gia là DTTS	10	27,5	0	40	0	23,75			
4	Trao quyền cho phụ nữ	# Tổng số người trong tổ vận hành		3	3						6
		# nữ tham gia vào tổ vận hành		1	1						2
		% nữ tham gia vào tổ vận hành		30	30						60
	TỔNG CỘNG										

Ghi chú:

- Theo hướng dẫn về VH&BD, cần có ít nhất 2 cuộc tham vấn cho mỗi công trình, có thể kết hợp nhiều nội dung vào một cuộc tham vấn
- #4 (Trao quyền cho phụ nữ): chỉ điền cho những công trình do cộng đồng quản lý



- | | | | | | | | |
|---|---|---|---------------------------|--|--|--|---|
| Từ đầu triển khai dự án tới (giai đoạn báo cáo) | | Số tiểu dự án: 11 tiểu dự án | | | | | |
| 01/năm 2017 - 12/năm 2020 | Nghiên cứu khả thi/thiết kế đã hoàn thành | ĐTM/KHBVMT được chuẩn bị | ĐTM/KHBVMT được phê duyệt | Giấy phép khai thác nước | Giấy phép xả nước | Quy tắc thực hành về môi trường được đưa vào tài liệu đầu thầu | Môi trường Giám sát đưa vào báo cáo tiến độ |
| Số lượng công trình cấp nước sử dụng nước mặt | 12 | | 1 | Tổng số 11 công trình phải thực hiện giấy phép khai thác nước, đã có 09 công trình đã có giấy phép, còn lại 02 công trình đang thực hiện. | Không có (do lượng xả thải thấp nên không thực hiện giấy phép xả thải) | 12 | 12 |
| Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn sử dụng nước ngầm | 13 | | 6 | | | 13 | 13 |
| Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn sử dụng nước mặt | - | - | - | | | - | - |
| Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh sử dụng nước ngầm | - | - | - | | | - | - |
| Số lượng đào tạo về môi trường được tiến hành trong giai đoạn báo cáo | | 0 | | | | | |
| Thuyết minh về loại hình và phạm vi tác động môi trường đã được thảo luận trong ĐTM/KHBVMT | | Bảo vệ môi trường xung quanh bao gồm: các biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý chất thải và làm sạch hành lang, thực hiện các biện pháp bảo vệ để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường | | | | | |
| Nhận xét về việc đưa các biện pháp giảm nhẹ tác động vào thiết kế kỹ thuật, ví dụ như chọn địa điểm, xử lý bùn cặn, v.v) và hồ sơ mời thầu và hợp đồng. | | | | Thực hiện các biện pháp giảm thiểu trong thiết kế kỹ thuật và các hồ sơ mời thầu mang tính chất ràng buộc của các công trình xây dựng cho các nhà thầu để bảo vệ môi trường tốt hơn. | | | |
| Nhận xét về các khía cạnh môi trường trong quá trình xây dựng: tác động, các biện pháp giảm nhẹ tác động do Nhà thầu thực hiện | | | | Thực hiện các biện pháp giảm thiểu trong quá trình xây dựng theo cam kết trong KHBVMT và theo quy định khác có liên quan | | | |
| Các nhận xét khác về thông điệp môi trường trong các chiến dịch truyền thông | | | | | | | |
| Lượng nước ngầm và nước mặt được khai thác trong Chương trình | | | | | | | |
| Số khiếu nại về môi trường nhận được, mô tả quy trình thủ tục giải quyết khiếu nại và hồ sơ xử lý khiếu nại về vấn đề môi trường. | | | | 0 | | | |
| Các nhận xét khác | | | | 0 | | | |